TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày: 26 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Văn Thuy.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2019/HS-PT ngày 27 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1982, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Hoàng Thị H; có vợ là Vũ Thị Thanh T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2019, đến ngày 09/9/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (đã chết); bà Trần Thị S, sinh năm 1968 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N gồm: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1937; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989; Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1991. Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1958. Đều cùng trú tại: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị S gồm: Ông Trần Văn K, sinh năm 1934. Trú tại: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990. Trú tại: xóm 15, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1991. Trú tại: xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1997. Trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Anh Trần Đức A, sinh năm 2007. Trú tại: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1982; Trú tại: tổ 11, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đào Ngọc C, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/8/2019, Nguyễn Ngọc Q trú tại xóm 2, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định (có giấy phép lái xe hạng E, FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 18C-073.74 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 18R-002.12 đi trên đường ĐT496B theo hướng từ đường QL21B đi ra đường QL21A. Khi đi đến Km 8+80 đường ĐT 496B thuộc địa bàn thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, Q điều khiển xe ô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 90B1-343.96 do bà Trần Thị S điều khiển đi hướng ngược chiều, phía sau chở bà Nguyễn Thị N. Ngay sau khi va chạm thì xe mô tô bị đổ, bà Trần Thị S và bà Nguyễn Thị N ngã ra đường, bánh trước bên trái xe ô tô chèn qua xe mô tô và người các nạn nhân làm bà N tử vong tại hiện trường, bà S bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô BKS 90B1-343.96 bị hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông trong vụ tai nạn là xe ôtô đầu kéo BKS 18C-073.74, Sơ mi rơ moóc BKS 18R-002.12 và xe mô tô BKS 90B1-343.96. Tiến hành khám nghiệm tử thi có những thương tích điển hình sau:

- Tử thi bà Nguyễn Thị N: Khám bên ngoài có nhiều vết xây xát da vùng má, vai, cánh tay, bàn tay, cẳng chân, bàn chân, lưng. Rách da, dập nát cân cơ vùng bụng, bẹn, lưng, mông KT (84x27)cm, xây xát da vùng ngực, bụng, bẹn KT (45x40)cm hướng từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái.

Mổ tử thi: Cơ và tổ chức dưới da vùng bụng, bẹn, lưng, mông giập cơ, ngấm máu, nội tạng dập nát phòi ra ngoài qua vết rách da. Vỡ nát xương chậu, gãy rời đốt sống lưng, dập rách động mạch chậu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 113/19/TT ngày 15/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: "*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da và dập nát cơ vùng bẹn, lưng, mông. Gãy rời xương cột sống thắt lưng – cùng, vỡ xương chậu, rách động mạch chậu, nội tạng dập nát phòi ra ngoài. 2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Nguyễn Thị N tử vong do suy tuần hoàn cấp hậu quả của dập nát cắt ngang thi thể*".

- Tử thi bà Trần Thị S: Khám bên ngoài có nhiều vết xây xát, bầm tím vùng đầu, má, cằm, cánh tay, lưng, mông. Bầm tím ngực, bụng KT (48x30)cm hướng từ dưới lên trên, chếch từ phải sang trái, sờ nắn thấy gãy cung trước và cung bên xương sườn 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái. Rách lóc da mặt trước cẳng chân trái KT (30x15)cm. Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải; gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Mổ tử thi: Cơ và tổ chức dưới da vùng ngực trái bầm tụ máu. Gãy cung trước và cung sau xương sườn 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái. Dập, rách thùy đáy phổi trái, hố phổi trái chứa khoảng 250ml dịch máu. Bao tim nguyên vẹn, trong bao tim có khoảng 150ml dịch máu loãng, dập vỡ mặt sau tâm thất phải KT (1,5x0,1)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 114/19/TT ngày 15/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: "*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát, bầm tím da, bầm tụ máu cơ và tổ chức dưới da vùng ngực trái, gãy nhiều xương sườn bên trái, hố phổi trái có chứa dịch máu, dập rách thùy đáy phổi trái. Trong bao tim có chứa dịch máu, vỡ tâm thất phải. 2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Trần Thị S tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của chấn thương ngực nặng trên người có đa chấn thương nặng*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 38; Điều 41 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt Nguyễn Ngọc Q 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được đối trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự khác.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của

pháp luật. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc Q 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q gửi trong thời hạn luật định, theo đúng quy định tại Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/8/2019, tại Km 8+800 đường ĐT 496B thuộc địa bàn thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Ngọc Q có giấy phép lái xe hạng E, FC điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 18C-073.74 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 18R-002.12 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 90B1-343.96 do bà Trần Thị S điều khiển, phía sau chở bà Nguyễn Thị N, hậu quả làm bà S và bà N tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông hậu quả rất nghiêm trọng, làm 2 người chết. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tình hình tai nạn gia thông ngày càng gia tăng, gây thiệt hại nặng nề về người và của cho xã hội, nguyên nhân chính do người điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, bị cáo Nguyễn Ngọc Q khi lái xe không chấp hành Luật giao thông đường bộ, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã lái xe đâm vào xe mô tô đang lưu hành ngược chiều, gây hậu quả 2 người bị chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tự nguyện cùng với chủ phương tiện giao thông bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, con nhỏ, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện B đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó căn cứ tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo gây nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 03 năm tù là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc Q 03 (ba) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 09/9/2019.

2. Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

Đặng Văn Thuy